

Số: 02/2025/QĐST -HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Thu Thủy

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên họp: Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2025/TLST - HNGĐ ngày 21/01/2025 về việc: “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 02/2025/QĐST - HNGĐ ngày 07/02/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh Trần Văn T, sinh ngày 15/6/1984

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 47, ngõ 213, đường Thái Bình, Đông Tứ, quận Bình Trán, thành phố Đào Viên, Đài Loan (Trung Quốc).

Người đại diện theo uỷ quyền của anh T: Ông Trương Minh H và ông Nguyễn Văn S.

Địa chỉ liên hệ: phường H, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Thị Thu H, sinh ngày 20/10/1984

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 772, đoạn 4, đại lộ Đài Loan, quận Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan (Trung Quốc).

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Hiền: Ông Trương Minh H

Địa chỉ liên hệ: phường H, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu H thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Văn phòng kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc ngày 05/12/2023. Sau khi kết hôn với nhau, vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 3 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mỗi người làm việc một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Mặc dù bản thân vợ chồng cũng đã nói chuyện và hai bên gia đình đã động viên, khuyên bảo để vợ chồng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ, nhưng không có kết quả; dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng lại càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh T và chị H không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên họp anh T và chị H vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về nội dung: Các yêu cầu ghi nhận sự thoả thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Toà án chấp nhận các thoả thuận của anh T và chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu H đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu H đều có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh, chị.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu H không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.3] Về tài sản và công nợ: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu H không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thoả thuận trên của anh T và chị H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thu H.

2. Về con chung: Anh, chị không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ: Anh, chị không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu H tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000820 ngày 21/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. (Chị H đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy